TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: **29/5/2019**
V/v "***Ly hôn***"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Mỹ Lệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quốc Thân**

2. Bà **Võ Thị Dung**

-Thư ký phiên tòa : Bà **Phan Thị Mai** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Dương** - Kiểm sát viên

Ngày 29/5/2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX-DS ngày 09/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Võ Thị Thu D**, sinh năm 1994

HKTT: số X, ấp Y, xã Z, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở hiện nay: nhà trọ M.Đ, V.Ph X, QL Y, khu phố T, phường V.Ph, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: anh **Huỳnh Quốc Kh**, sinh năm 1988

HKTT: số X, ấp Y, xã Z, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở hiện nay: ấp C.T, xã X.T, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Chị D và anh Kh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/3/2019, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Võ Thị Thu D trình bày: Chị kết hôn với anh Huỳnh Quốc Kh vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ năm 2016 và nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Gia Ph sinh ngày 23/7/2013, hiện đang sống với anh Kh. Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu Ph cho anh Kh nuôi dưỡng, anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: bản tự khai; sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn, lời khai của bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột).

- Tại bản tự khai ngày 18/4/2019, các lời khai bổ sung bị đơn anh Huỳnh Quốc Kh trình bày thống nhất với chị D về việc đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay anh đồng ý ly hôn với chị D, yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ: chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: không có.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị D và anh Kh ly hôn. Giao con chung cho anh Kh nuôi dưỡng, tạm thời chị D không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về thủ tục tố tụng**: Do nguyên đơn và bị đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Thu D và anh Huỳnh Quốc Kh có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh chị đều thống nhất trình bày cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, do bất đồng về tính tình và quan điểm sống nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, kéo dài và ngày càng trầm trọng, anh chị đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị D ly hôn với anh Kh.

[3] Về con chung: từ khi anh chị ly thân thì cháu Ph sống với anh Kh, anh chị thống nhất giao cháu Ph cho anh Kh nuôi dưỡng, xét thỏa thuận này đảm bảo

quyền lợi của con chung nên chấp nhận. Do anh Kh không yêu cầu nên tạm thời chị D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: chị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thị xã Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chị Võ Thị Thu D và anh Huỳnh Quốc Kh ly hôn.

- Về con chung: giao cháu Huỳnh Gia Ph sinh ngày 23/7/2013 cho anh Huỳnh Quốc Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị Võ Thị Thu D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị Thu D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Huỳnh Quốc Kh và chị Võ Thị Thu D được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị Thu D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST trong vụ án ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh theo biên lai thu số 009552 ngày 04/4/2019 thành tiền án phí, chị D đã nộp đủ án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TX. Long Khánh;*
- *Lưu án văn ;*
- *Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Mỹ Lệ